

Phụ lục 12

BẢNG TỶ LỆ CHI ĐỀ PHÒNG, HẠN CHẾ TỔN THẤT

(ban hành kèm theo Thông tư số 71/2001/TT-BTC ngày 28/8/2001 của Bộ Tài chính).

Số thứ tự	Nghiệp vụ bảo hiểm	Tỷ lệ chi đề phòng, hạn chế tổn thất tối đa tính trên phí bảo hiểm giữ lại của từng nghiệp vụ bảo hiểm (%)
1	Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	5
2	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	5
3	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không	2
4	Bảo hiểm hàng không	2
5	Bảo hiểm xe cơ giới	5
6	Bảo hiểm cháy, nổ	1
7	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	2
8	Bảo hiểm trách nhiệm chung	5
9	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính	5
10	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	5
11	Bảo hiểm nông nghiệp	2

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 04/2001/TT-BXD ngày 20/8/2001 hướng dẫn bổ sung việc hỗ trợ người tham gia hoạt động cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước cải thiện nhà ở theo Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương Đảng (Văn bản số 152-CV/TCTW ngày 06/6/2001), Bộ Tài chính (Văn bản số 4773/TC-CSTC ngày 25/5/2001), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn bản số 1228/LĐTBXH-TBLS ngày 10/5/2001) và được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 710/CP-CN ngày 06/8/2001), Bộ Xây dựng hướng dẫn bổ sung việc hỗ trợ người tham gia hoạt động cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước cải thiện nhà ở như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Người tham gia hoạt động cách mạng được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng

Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định 20) bao gồm cả những người được kết nạp vào Đảng hoặc kết nạp lại trước ngày 19 tháng 8 năm 1945 đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận.

2. Người tham gia hoạt động cách mạng được quy định tại khoản 1 trên đây hiện đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi người hoạt động cách mạng trước năm 1945 theo Thông tri số 32-TT/TC ngày 14/10/1960 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thi hành chính sách đối với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm và Thông tư số 03/NV ngày 01/2/1963 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) hướng dẫn thi hành chế độ trợ cấp ưu đãi công nhân, viên chức nhà nước có công lao, thành tích khi về hưu nhưng chưa có quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền thì đề nghị các Bộ, ngành, địa phương lập danh sách (kèm hồ sơ theo quy định về việc công nhận người hoạt động cách mạng trước năm 1945) gửi về Ban Tổ chức Trung ương Đảng thẩm định, để có văn bản thống nhất trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định tại Quyết định 20.

II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Trường hợp trong một hộ gia đình có cả vợ và chồng tham gia hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 1 năm 1936 đến ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận và cả hai người còn sống đến ngày 18 tháng 2 năm 2000 (ngày Quyết định 20 có hiệu lực thi hành) thì việc hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Đang ở thuê nhà cấp 1, 2, 3, 4 hoặc nhà biệt thự (không phải là nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở có cấu trúc kiểu căn hộ) thuộc sở hữu nhà nước, được phép chuyển sở hữu tư nhân thì hỗ trợ

chính nhà ở đó nhưng được cộng tiêu chuẩn hỗ trợ của vợ và chồng quy định tại Quyết định 20 và không đặt vấn đề hỗ trợ thêm ngoài diện tích nhà ở, đất ở hiện có;

b) Đang ở thuê nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở thuộc sở hữu nhà nước có cấu trúc kiểu căn hộ thì hỗ trợ diện tích đó cho hai vợ chồng và hỗ trợ mỗi người 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

c) Đang ở thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước nhưng nhà hiện đang ở thuê không được chuyển thành sở hữu tư nhân thì việc hỗ trợ được thực hiện như sau:

- Nếu là nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở có cấu trúc kiểu căn hộ thì chuyển đổi sang căn hộ thuộc nhà ở nhiều tầng, nhiều hộ ở có cấu trúc kiểu căn hộ và thực hiện hỗ trợ căn hộ được chuyển đổi và mỗi người được hỗ trợ 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng);

- Nếu nhà ở là nhà cấp 1, 2, 3, 4 hoặc nhà biệt thự thì được giao đất và hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà ở mới và được áp dụng tiêu chuẩn của người có chế độ hỗ trợ cao nhất (vợ hoặc chồng) tương ứng với mức mà người đó được hỗ trợ quy định tại Quyết định 20 và định mức đất ở tại địa phương nơi có người được hưởng hỗ trợ.

2. Những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 Quyết định 20 đang ở thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước (được phép chuyển sở hữu tư nhân) thì việc hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc nguyên canh nguyên cư, không đặt vấn đề trả lại nhà ở đang thuê để áp dụng hỗ trợ bằng tiền, giao đất ở hoặc chuyển đổi nhà ở.

3. Những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20 đã được tặng "Nhà tình nghĩa" thì nay được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 Quyết định 20 hiện đang ở thuê nhà cấp 1, 2, 3, 4 hoặc biệt thự (nhiều tầng,

nhiều hộ ở nhưng không có cấu trúc kiểu căn hộ) thuộc diện được phép chuyển sở hữu tư nhân thì hỗ trợ diện tích nhà ở đất ở hiện đang thuê, không hỗ trợ thêm tiền như đối với trường hợp ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở có cấu trúc kiểu căn hộ.

5. Những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 Quyết định 20 đã mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo các chính sách "hóa giá" trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 (ngày Nghị định số 61/CP có hiệu lực thi hành), khi thực hiện Quyết định 20 không đặt vấn đề hoàn trả lại tiền đã thanh toán khi mua "hóa giá" trước đây mà thực hiện hỗ trợ mỗi hộ 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng).

6. Những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 Quyết định 20 đã chuyển cư trước ngày 18 tháng 2 năm 2000, có nhà ở thuê thuộc sở hữu nhà nước tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì người được hỗ trợ tự lựa chọn một nơi để làm thủ tục giải quyết hỗ trợ nhưng chỉ được hỗ trợ một nơi.

7. Những người thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 Quyết định 20 có hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở có cấu trúc kiểu căn hộ, không phân biệt khép kín hay không khép kín) nhưng đã chuyển nhượng thì chỉ được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng).

8. Trường hợp hộ gia đình có cả vợ và chồng thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20 nhưng cả hai người đã mất trước ngày 18 tháng 2 năm 2000 mà các con có khó khăn về nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện cụ thể để hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định tại Quyết định 20 và Thông tư số 05/2000/TT-BXD ngày 27/6/2000 của Bộ Xây dựng. Trong trường hợp các con đang sinh sống ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nhau thì ngoài các quy định tại mục 5 khoản II

Thông tư số 05/2000/TT-BXD ngày 27/6/2000 của Bộ Xây dựng, người con xin hỗ trợ phải có giấy xác nhận của tỉnh, thành phố nơi quản lý hồ sơ gốc của người thuộc diện được hỗ trợ quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định 20.

9. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh thì các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo về Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Bộ Xây dựng để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

THÔNG TƯ số 05/2001/TT-BXD ngày 30/8/2001 hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Để đảm bảo chất lượng, an toàn công trình trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng; Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng như sau,